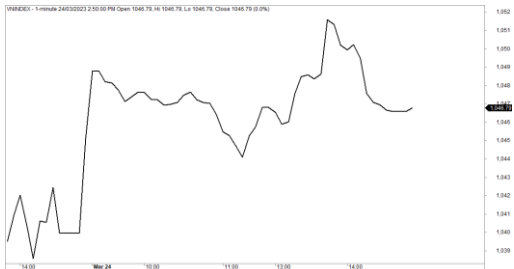


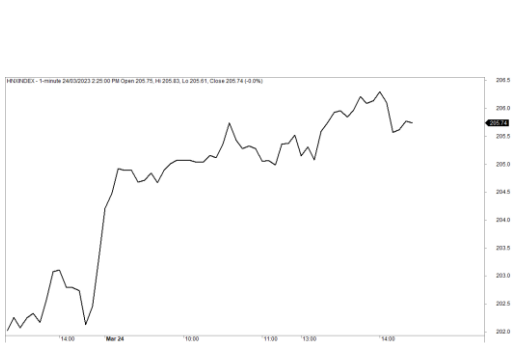
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,046.79	205.72	76.17
% ngày	0.16%	1.18%	0.00%
% tuần	0.16%	0.61%	-0.34%
% tháng	0.70%	-0.77%	-0.73%
% năm	-30.13%	-55.55%	-35.05%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	8,786	848	278
TB 1 tháng	8,722	889	339
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,471.27	8.24	6.12
Bán	1,375.01	0.72	4.86
Giá trị ròng	96.26	7.52	1.26
Độ rộng TT			
Mã Tăng	138	106	149
Mã Giảm	305	61	107
Không Đổi	56	73	84
Chỉ số chính			
P/E	11.69	14.86	11.96
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,207	258	970
LS Cổ tức	3.08%	6.24%	4.67%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Diễn biến có phần tích cực vào đầu phiên giúp chỉ số VN-Index có lúc kéo qua 1050 điểm nhưng lực cung chốt lời khiến chỉ số hạ nhiệt về cuối phiên. Đóng cửa, chỉ số VN-Index vẫn tăng 0.16% dừng tại 1046.79 điểm cũng là phiên tăng thứ 4 liên tiếp của chỉ số này, chỉ số HNX-Index tăng 1.18% trong khi Upcom-Index đóng cửa không thay đổi. Giá trị giao dịch khớp lệnh gia tăng lên 9,359 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm Ngân hàng thương mại có diễn biến tích cực hơn với MBB, TCB, HDB, VIB có mức tăng từ 1-3% mỗi mã. Ngược lại, VCB (-1.9%), CTG (-0.7%), BID (-0.8%) giảm giá. VHM (2.1%) trở thành một trong những cổ phiếu đáng chú ý trong tuần qua khi tăng hơn 13% trong tuần qua. MSN (-1.3%) tiếp tục chuỗi phiên giảm khi khối ngoại bán ròng mạnh cổ phiếu này.

Nhóm Bất động sản là nhóm diễn biến tích cực hơn cả với NVL, NLG tăng kịch trần trong phiên cuối tuần.

Khối ngoại mua ròng 105 tỷ đồng toàn thị trường trong đó VHM (72 tỷ), HPG (30 tỷ), VIC (19 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng. Ở chiều ngược lại, MSN (47 tỷ), CTG (24 tỷ), VND (21 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại mức kháng cự 1,060 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chỉ số VN-Index có thể sẽ chưa thể vượt được mức kháng cự 1,060 điểm, điểm tích cực là dòng tiền có xu hướng gia tăng ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn và vừa cho nên chúng tôi đánh giá thị trường sẽ chưa thể xuất hiện các nhịp giảm mạnh trong ngắn hạn. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục hồi phục cho thấy các nhà đầu tư đang tích cực hơn với diễn biến thị trường hiện tại.

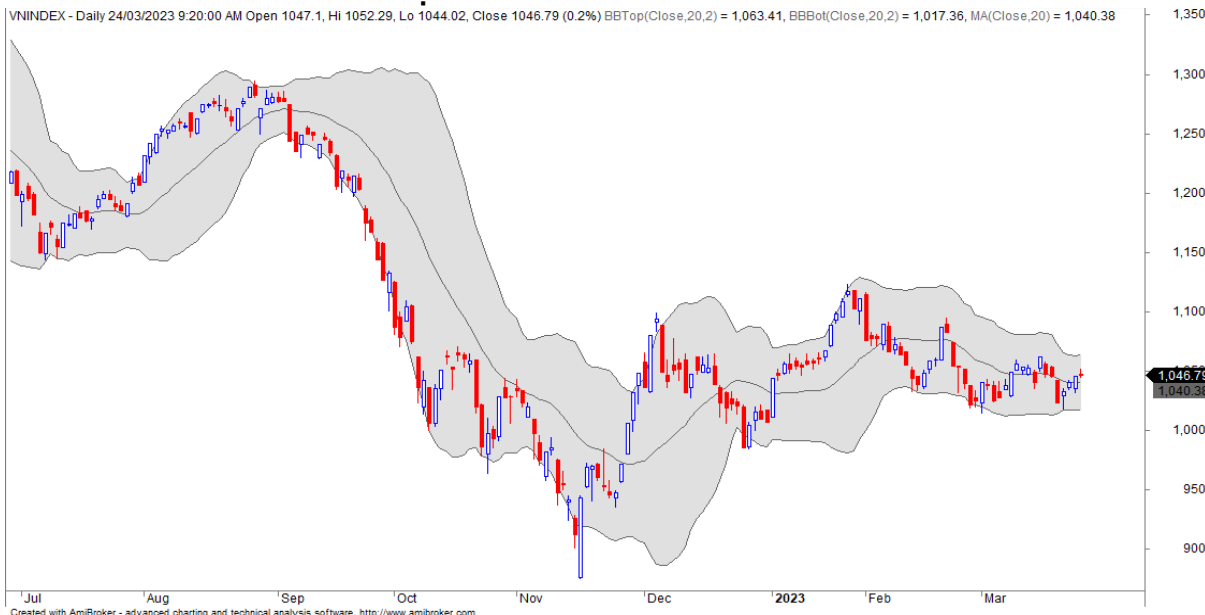
Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức thấp dưới 40% danh mục ngắn hạn và có thể mua mới với tỷ trọng thấp dưới 5% để thăm dò xu hướng ngắn hạn.

Theo đồ thị tuần, chỉ số VN-Index vẫn giao dịch trên đường trung bình 20 tuần. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy trung hạn cho nên thị trường có thể sẽ tiếp tục đi ngang và các chỉ số có thể biến động hẹp trong tuần giao dịch tới. Ngoài ra, xu hướng trung hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư trung hạn có thể sẽ tiếp tục tận dụng các nhịp điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng cổ phiếu và chỉ nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VNINDEX - Daily 24/03/2023 9:20:00 AM Open 1047.1, Hi 1052.29, Lo 1044.02, Close 1046.79 (0.2%) BBT_{Top}(Close,20,2) = 1,063.41, BBT_{Bot}(Close,20,2) = 1,017.36, MA(Close,20) = 1,040.38



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index

HNXINDEX - Daily 24/03/2023 9:00:00 AM Open 203.47, Hi 206.47, Lo 203.47, Close 205.74 (1.2%) BBT_{Top}(Close,20,2) = 209.12, BBT_{Bot}(Close,20,2) = 201.03, MA(Close,20) = 205.08



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	197	210	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1000	1150	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1046.79	0.16%
VN30	1051.42	0.46%
VN Mid	1289.84	0.49%
VN Small	1105.46	0.41%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	205.72	1.18%
HN30	364.25	1.18%
VNX AllSh	998.41	0.46%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	76.17	0.00%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1471.27	
Bán	1375.01	
GT ròng	96.26	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	8.24	
Bán	0.72	
GT ròng	7.52	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	6.12	
Bán	4.86	
GT ròng	1.26	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NLG	1600	6.87%
NVL	750	6.73%
LPB	550	3.68%
APG	240	3.51%
FMC	1250	3.33%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVD	1300	9.56%
L18	600	2.47%
MBS	300	2.14%
APS	200	2.13%
IDC	800	2.09%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CST	1304	6.27%
AMS	455	4.50%
HEM	618	3.75%
C4G	325	3.13%
SIP	2286	2.95%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PPC	-600	-4.18%
TDP	-1200	-3.75%
CKG	-850	-3.70%
DCM	-500	-2.02%
SJD	-300	-1.98%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DVM	-600	-3.26%
MBG	-100	-2.04%
NAG	-300	-1.73%
VGS	-100	-0.80%
BVS	0	0.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QNS	-332	-0.86%
PVX	-17	-0.71%
SSH	-155	-0.25%
VFS	-50	-0.20%
BVB	-9	-0.08%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	421,194	
BID	230,416	
VHM	213,364	
VIC	203,283	
GAS	195,988	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
THD	13,720	
BAB	13,283	
KSF	13,050	
IDC	12,903	
PVS	12,045	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	181,299	
VGI	61,044	
VEA	50,250	
BSR	47,369	
MCH	47,083	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MSB	40,456,013	1,414,803
NVL	30,514,167	11,509,467
VND	27,561,270	18,206,785
MBB	20,613,392	6,782,451
VPB	19,657,668	18,786,970

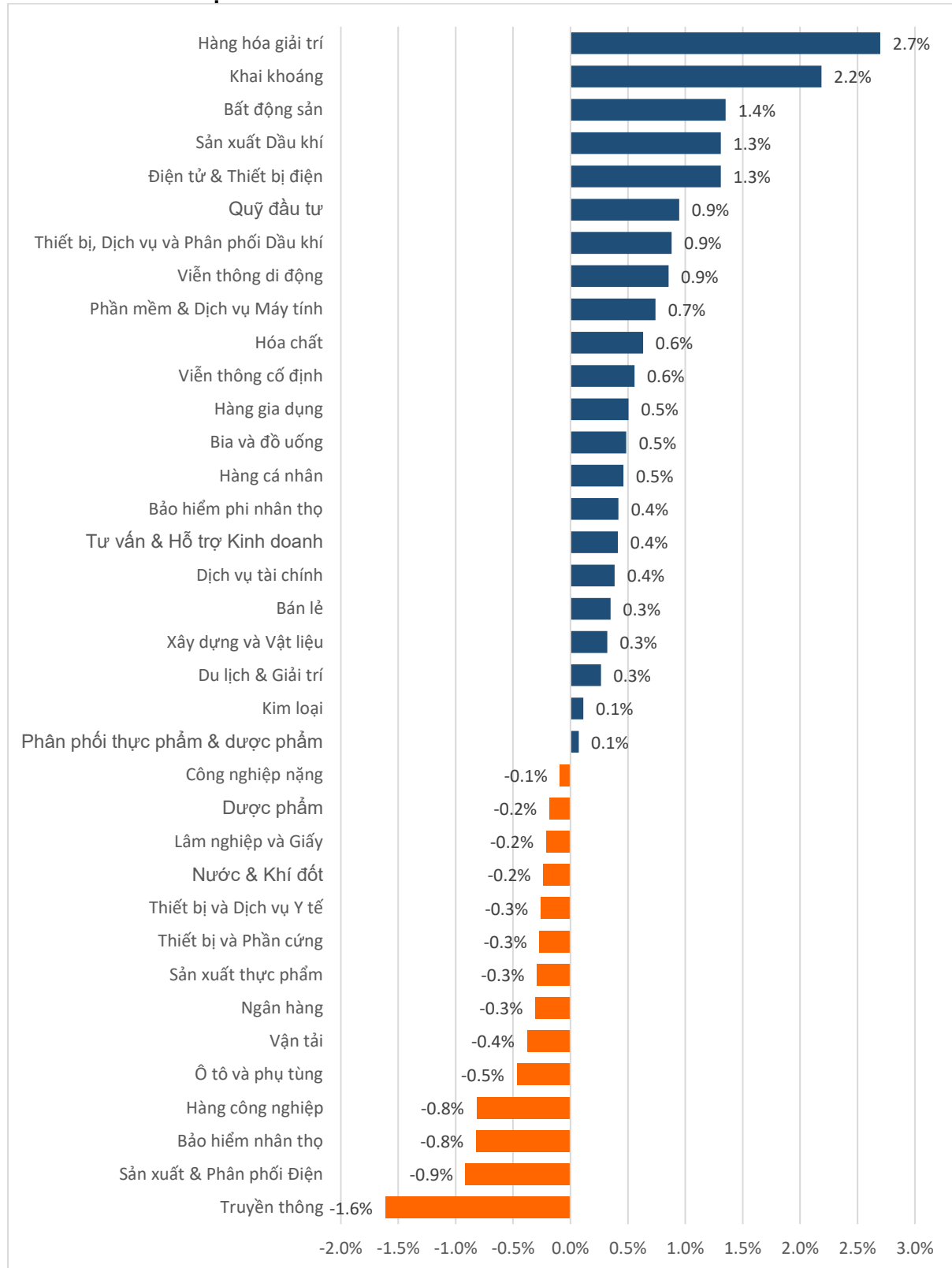
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	20,864,989	11,305,678
CEO	8,111,688	5,822,203
PVS	4,015,833	5,483,817
MBS	3,893,967	1,884,612
IDC	3,142,589	2,336,476

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	5,637,764	5,896,559
LMH	3,984,125	2,365,114
C4G	1,669,352	1,966,335
SBS	1,542,025	1,043,263
SPP	1,196,460	122,081

Nguồn: Bloomberg & YSVN



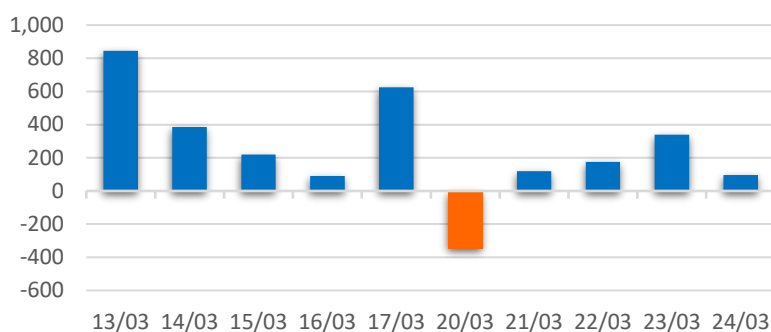
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

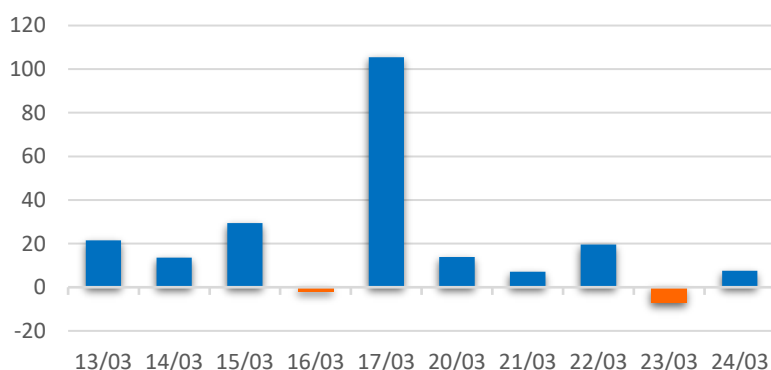
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VHM	71,840	MSN	46,559
HPG	29,679	CTG	23,617
VIC	18,794	VND	20,641
NLG	18,514	KBC	19,001
VCI	17,646	VPB	14,900

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

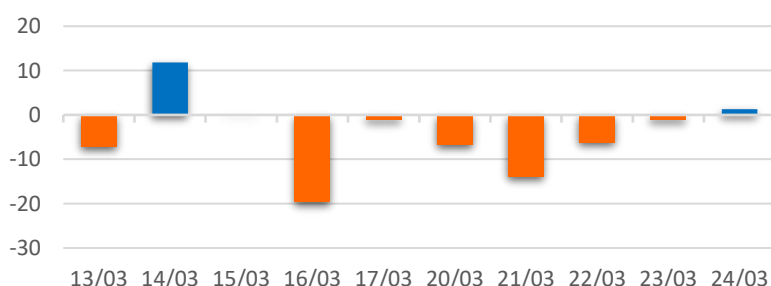
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	7,404	NVB	103
PVI	334	ONE	84
TNG	131	PRC	69
IVS	54	NBC	58
KVC	50	IDC	55

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	3,320	QNS	2,937
PGB	455	VTP	528
MML	336	VEA	80
HPP	260	HNI	44
MCH	256	VLG	29

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VPB	29,596	ACB	2,669
SSI	11,643	PVT	2,556
HPG	7,999	MBB	2,185
VHM	7,844	HDC	1,751
FUESSVFL	5,629	DGC	1,332

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

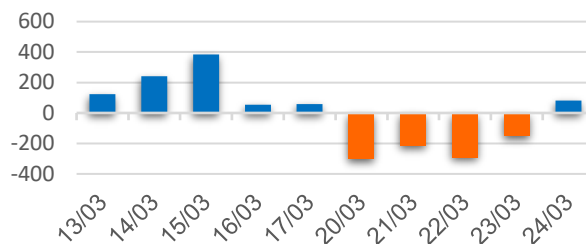
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	4,591.62		
IDC	749.10		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

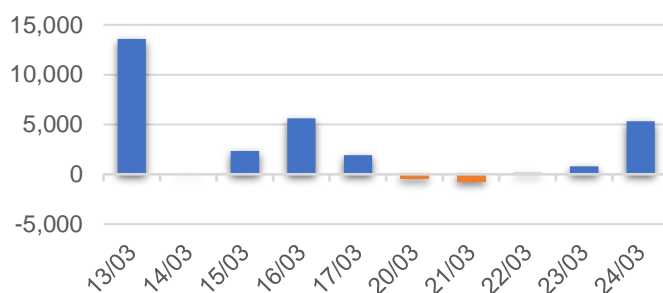
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QTP	870.00		
ACV	8		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

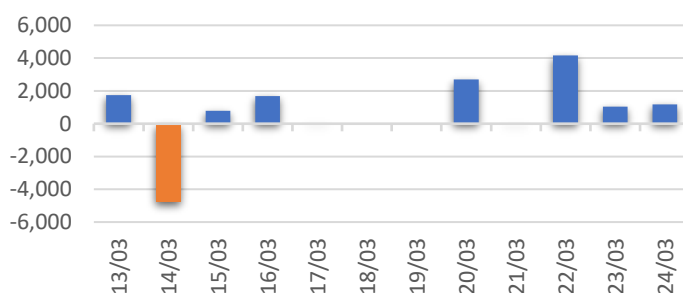
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



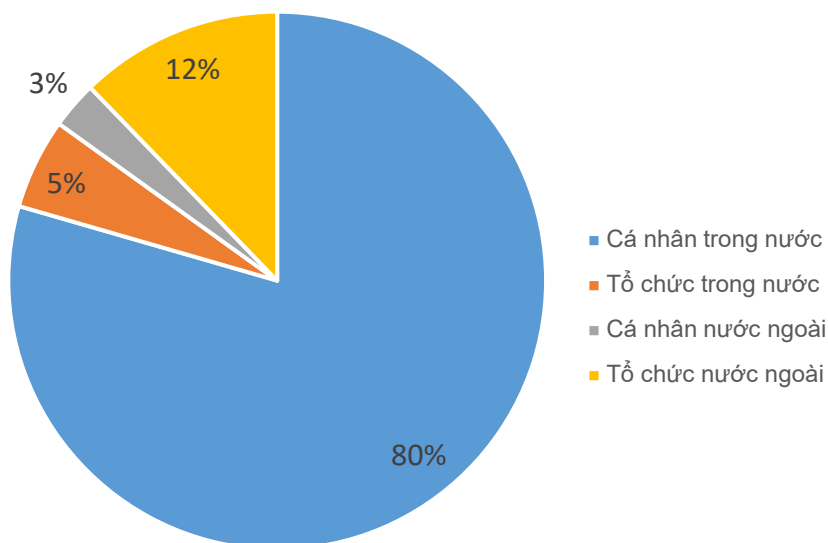
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

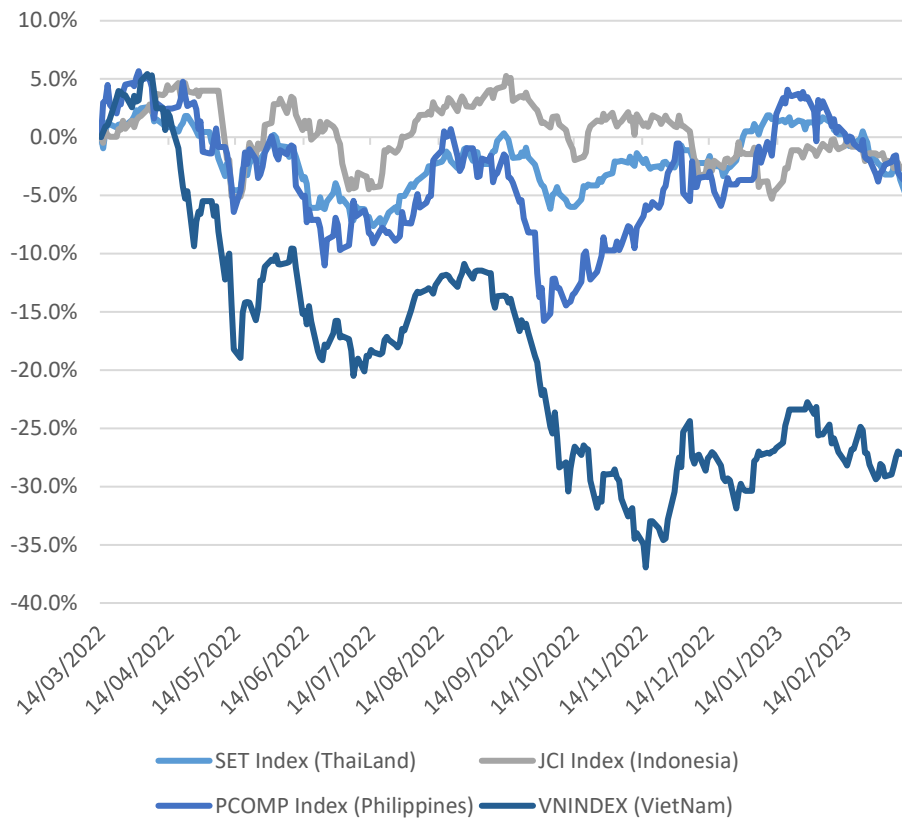


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinPro – YSVN

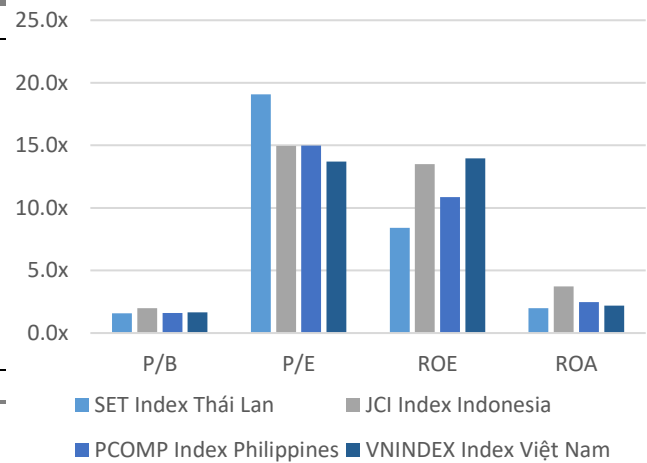
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.6x	2.0x	1.6x	1.6x
P/E		19.3x	15.0x	15.2x	13.3x
ROE	%	8.45	13.51	10.86	13.99
ROA	%	2.11	3.72	2.48	2.20
Vốn hóa	Tỷ USD	562.23	619.37	173.92	172.48
GTGD	Tỷ USD	1.34	0.51	0.08	0.25
LS cổ tức	%	2.82	2.64	2.17	1.76

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written